

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 199/2026/DS-PT

Ngày: 09 – 3 - 2026

V/v tranh chấp hợp đồng

mua bán tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Sỹ Danh Đạt.

Các Thẩm phán: Ông Trần Văn Đạt;

Bà Nguyễn Ái Đoan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Gia Khánh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Thuý - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 09 tháng 3 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 917/2025/TLPT-DS ngày 17 tháng 12 năm 2025 về Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 82/2025/DS-ST ngày 21 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 4 – Đồng Tháp bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 303/2026/QĐ-PT ngày 08 tháng 01 năm 2026 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Nguyễn Việt H, sinh năm 1978;

Địa chỉ: Ấp A, xã P, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu (Nay là Khóm A, phường L, tỉnh Cà Mau).

Địa chỉ liên hệ: Khóm E, Phường A, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu (Nay là Khóm A, phường G, tỉnh Cà Mau).

Người đại diện theo ủy quyền của ông H là: Bà Phan Ngọc T, sinh năm 1980. Địa chỉ: Số C, đường N, Khóm A, phường G, tỉnh Cà Mau (Theo văn bản

ủy quyền ngày 26/01/2026).

- Bị đơn: Nguyễn Ngọc N (B), sinh năm 1984;

Địa chỉ: Tổ F, Ấp D, xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang (Nay là Ấp D, xã B, tỉnh Đồng Tháp).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Nguyễn Thị Kim T1, sinh năm 1985 (Xin vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Tiền Giang (Nay là ấp A, xã H, tỉnh Đồng Tháp).

2. Đỗ Chí T2, sinh năm 1968 (Xin vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện T, thành phố Cần Thơ (Nay là ấp T, xã T, thành phố Cần Thơ).

- Người kháng cáo: Bị đơn Nguyễn Ngọc N.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn ông Nguyễn Việt H trình bày:

Vào năm 2021, ông có bán cho anh Nguyễn Ngọc N (Bo) tổng cộng 637 tấn 493 kg lúa và đã giao cho anh N đầy đủ số lúa trên tại khu vực C Phó S thuộc Khóm B, Phường A, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu. Trị giá tính thành tiền của 637 tấn 493 kg lúa là 4.319.603.000 đồng. Việc mua bán lúa thì ông tự ghi sổ sách theo dõi chi tiết. Việc giao nhận lúa giữa hai bên có nhiều người chứng kiến và chủ phương tiện chở lúa xác nhận.

Sau đó, anh N thanh toán bằng hình thức chuyển khoản vào số tài khoản của ông là 070949464707 tại Ngân hàng S, tổng cộng 11 lần với số tiền là 3.997.130.000 đồng. Sau khi đối trừ số tiền đã chuyển khoản thanh toán thì anh N còn nợ ông 322.473.000 đồng. Ông đã yêu cầu nhiều lần nhưng anh N không trả nợ cho ông.

Vì vậy, ông yêu cầu anh N phải trả cho ông số tiền nợ mua lúa là 322.473.000 đồng và tiền lãi theo quy định pháp luật là 0,83%/tháng, tính từ ngày 06/11/2021 đến ngày 06/6/2024 là $322.473.000 \text{ đồng} \times 0,83\%/\text{tháng} \times 30 \text{ tháng} = 80.295.777 \text{ đồng}$, tổng cộng tiền nợ gốc và lãi là 402.768.777 đồng.

Tại phiên tòa sơ thẩm, ông rút lại một phần yêu cầu đòi với số tiền 17.330.000 đồng. Ông yêu cầu anh N trả số tiền nợ là 305.143.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 06/11/2021 đến ngày xét xử là 115.237.000 đồng, tổng cộng là 420.380.000 đồng.

- Bị đơn anh Nguyễn Ngọc N trình bày:

Thông qua ông Đỗ Chí T2 giới thiệu nên anh có nhận lúa từ ông Nguyễn Việt H, chứ giữa anh với ông H không có giao dịch mua bán trực tiếp với nhau. Do ông T2 kêu chuyển tiền trả tiền lúa cho ông H nên anh có chuyển tiền mua lúa cho ông H tổng cộng 11 lần thông qua hình thức chuyển khoản với số tiền như ông H trình bày là đúng. Số tiền năm trăm mấy chục triệu mà chị T1 (Vợ anh N) nói với anh tại đoạn ghi âm vào ngày 19/11/2021 là chị T1 nói về số tiền lúa mà anh còn thiếu chứ việc mua bán lúa giữa 03 người này chị T1 không có liên quan. Anh đã trả tiền cho ông T2 để trả cho ông H xong nên không còn nợ ông H nữa. Do đó, anh không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông H.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Chị Nguyễn Thị Kim T1 trình bày:

Việc giao dịch mua bán giữa ông H với anh N và ông T2 thì chị không biết. Chị chỉ biết ông T2 là người mua lúa trực tiếp từ ông H, sau đó anh N mua lúa lại từ ông T2. Anh N có kêu chị hứa trả tiền cho ông H nên chị hứa. Chị có nghe anh N nói lại với chị là đợt sau này anh N đã chuyển tiền xong hết cho ông T2 nên không có nợ tiền của ông H.

+ Ông Đỗ Chí T2 trình bày:

Trước năm 2021 thì ông có mua bán lúa với ông H, từ năm 2021 ông không còn mua bán lúa với ông H nữa mà do anh N trực tiếp mua lúa của ông H. Việc giao dịch mua bán lúa giữa ông H và anh N, ông không tham gia và không có liên quan gì. Ông H và anh N tự thỏa thuận mua bán, giao nhận và thanh toán với nhau. Vào năm 2022, ông H có kể cho ông nghe việc anh N nợ tiền mua lúa của ông H và nhờ ông cùng đi đến nhà anh N để đòi nợ. Tháng 11/2022, ông H, ông và anh T3 cùng đi đến vườn mai kiểng nhà anh N tại tỉnh Tiền Giang để gặp anh N. Lúc đó, anh N có thừa nhận nợ ông H số tiền trên 300.000.000 đồng và có hẹn trả cho ông H.

- Người làm chứng:

+ Anh Huỳnh Quốc T3 trình bày:

Vào khoảng năm 2021, anh Nguyễn Ngọc N có nhờ anh chuyên chở lúa mua của ông H từ thị xã G về tỉnh Tiền Giang cho anh N. Anh đã nhận lúa từ ông H và vận chuyển về Tiền Giang giao cho anh N đầy đủ với số lượng như sau:

Ngày 04/3/2021, anh nhận lúa của ông H và giao cho ông N 73 tấn 158 kg lúa.

Ngày 09/3/2021, anh nhận lúa của ông H và giao cho ông N 60 tấn lúa + 22 tấn 192 kg lúa.

Ngày 15/3/2021, anh nhận lúa của ông H và giao cho ông N 77 tấn 738 kg lúa.

Ngày 18/3/2021, anh nhận lúa của ông H và giao cho ông N 81 tấn 236 kg lúa.

Do anh N là người thuê anh nên toàn bộ chi phí chuyên chở anh N là người trả cho anh. Anh N vẫn còn nợ anh một phần phí vận chuyển chưa trả nên vào khoảng tháng 11/2022, anh có cùng ông H và ông T2 đi đến nhà anh N tại vườn mai kiểng ở Tiền Giang để đòi nợ. Tại đây, anh có chứng kiến việc anh N thừa nhận có nợ ông H số tiền mua lúa chưa thanh toán là hơn 300.000.000 đồng.

+ Anh Nguyễn Thanh D trình bày:

Vào ngày 16/3/2021, anh Nguyễn Ngọc N có nhờ anh chuyên chở lúa mua của ông H từ thị xã G về Tiền Giang cho anh N. Anh đã nhận lúa từ ông H và vận chuyển về Tiền Giang giao cho anh N 01 chuyến với số lượng là 81 tấn 883 kg lúa. Ngoài chuyến này thì anh không có vận chuyển lúa nào từ ông H giao cho anh N nữa.

- Tại bản án dân sự sơ thẩm số 82/2025/DS-ST ngày 21 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 4 – Đồng Tháp đã xử:

1. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Việt H về việc yêu cầu anh Nguyễn Ngọc N trả số tiền 17.330.000 đồng.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Việt H.

Buộc anh Nguyễn Ngọc N phải trả cho ông Nguyễn Việt H số tiền nợ mua bán lúa là 305.143.000 đồng và tiền lãi là 115.237.000 đồng. Tổng cộng là 420.380.000 đồng, ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí; quyền, nghĩa vụ và thời hiệu thi hành án; quyền và thời hạn kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

- Ngày 04 tháng 9 năm 2025, bị đơn anh Nguyễn Ngọc N có đơn kháng cáo Bản án sơ thẩm. Anh yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết sửa Bản án sơ thẩm theo hướng bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Việt H. Lý do anh chỉ giao dịch mua lúa trôi nổi trên sông của ông H. Sau khi mua lúa anh đã chuyển khoản trả đủ tiền cho ông H. Vợ anh tên Nguyễn Thị Kim T1 không có tham gia mua bán lúa giữa anh với ông H nên không biết. Trong đoạn ghi âm ngày 19/11/2021 vợ anh chỉ nghe nói lại và tạm hứa trả cho ông H, mục đích là để chờ hỏi lại nhưng trên thực tế anh đã trả đủ tiền mua lúa cho ông H.

oTại phiên tòa phúc thẩm ông H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, anh N vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

- Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật ở giai đoạn phúc thẩm:

- Về tố tụng: Những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng có mặt tại phiên tòa đều chấp hành đúng theo quy định của pháp luật

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của anh Nguyễn Ngọc N, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét giao dịch mua bán lúa giữa ông H với anh N mặc dù không được lập thành văn bản. Tuy nhiên, thông qua lời trình bày của ông T2 và những người làm chứng cùng các đoạn ghi âm trao đổi giá lúa với nhau cho thấy thực tế anh N có mua lúa trực tiếp từ ông H. Việc anh N cho rằng anh mua lúa từ ông T2 nhưng không được ông T2 thừa nhận và anh N cũng không có chứng cứ để chứng minh.

Mặt khác, tại đơn kháng cáo ngày 04/9/2025 anh N cũng thừa nhận anh có mua lúa trôi nổi trên sông của ông H. Do đó, giao dịch mua bán lúa giữa ông H và anh N là có thật.

[2] Ông H xác định đã giao cho anh N tổng cộng 637.493 kg lúa với giá là 4.319.603.000 đồng, nhưng anh N chỉ trả tiền cho ông H được 11 lần với tổng số tiền là 3.997.130.000 đồng nên yêu cầu anh N trả số tiền còn lại 305.143.000 đồng là có căn cứ. Bởi vì, anh N không phủ nhận số lúa mà ông H trình bày là đã giao cho anh N mà thừa nhận có nhận lúa từ ông H và xác định số tiền mua lúa mà anh N chuyển khoản trả cho ông H là 3.997.130.000 đồng. Đồng thời, cả ông H và anh N đều xác định thời gian chuyển tiền cuối cùng là vào ngày 06/11/2021. Sau đó anh N không còn chuyển bất cứ khoản tiền nào cho ông H.

Theo đoạn ghi âm ngày 19/11/2021, vợ anh N là chị T1 (Ú) có thừa nhận số tiền nợ là năm trăm mấy chục triệu, có chuyển trả 03 lần tiền, mỗi lần mấy chục. Sau khi đối chiếu vào bảng sao kê tài khoản Ngân hàng cho thấy, 03 lần phía anh N chuyển tiền cho ông H gồm: Vào ngày 06/11/2021 chuyển 30.000.000 đồng, ngày 09/9/2021 chuyển 50.000.000 đồng và ngày 16/7/2021 chuyển 80.000.000 đồng. Như vậy, 03 lần này, anh N chuyển cho ông H tổng số tiền là 160.000.000 đồng, trừ vào số tiền nợ thì anh N còn nợ lại số tiền hơn 340.000.000 đồng.

Anh N thừa nhận số tiền năm trăm mấy chục triệu mà chị T1 nói trong đoạn ghi âm vào ngày 19/11/2021 là tiền lúa mà anh N còn thiếu nên kêu chị T1 hứa trả tiền cho ông H, chị T1 không liên quan gì đến việc mua bán lúa giữa ông H, ông T2 với anh N. Đồng thời, anh N cho rằng số tiền còn nợ lại đã chuyển khoản cho ông T2 để trả cho ông H xong nên không còn nợ ông H là không có căn cứ. Bởi vì, anh N không cung cấp được chứng cứ chứng minh đã chuyển tiền cho ông T2 để trả cho ông H và phía ông T2 cũng không thừa nhận việc này.

Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử buộc anh N phải trả cho ông H số tiền mua lúa còn nợ 305.143.000 đồng và tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo quy định của pháp luật tính từ ngày 06/11/2021 đến ngày Tòa án xét xử sơ thẩm (Ngày 21/8/2025) là 115.237.000 đồng, tổng cộng 420.380.000 đồng là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

Tại Tòa án cấp phúc thẩm, anh N cũng không cung cấp được chứng cứ nào mới để chứng minh cho kháng cáo của mình là có căn cứ nên không chấp nhận.

[3] Xét ý kiến đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp là có căn cứ và phù hợp pháp luật nên chấp nhận.

Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của anh N, giữ nguyên Bản án sơ thẩm. Để thuận tiện cho việc thi hành án Hội đồng xét xử điều chỉnh lại cách tuyên án.

Về án phí: Do giữ nguyên bản án sơ thẩm nên anh N phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Phần của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 308, Điều 91, Điều 147, Điều 148, Điều 228, của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 357, khoản 2 Điều 468, Điều 430, Điều 440 của Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của anh Nguyễn Ngọc N.
2. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 82/2025/DS-ST ngày 21 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 4 – Đồng Tháp.
3. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Việt H về việc yêu cầu anh Nguyễn Ngọc N trả số tiền 17.330.000 đồng.
4. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Việt H.
5. Buộc anh Nguyễn Ngọc N phải trả cho ông Nguyễn Việt H số tiền nợ mua bán lúa là 305.143.000 đồng và tiền lãi là 115.237.000 đồng. Tổng cộng là 420.380.000 đồng (Bốn trăm hai mươi triệu ba trăm tám mươi ngàn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

6. Về án phí:

- Anh Nguyễn Ngọc N phải chịu 20.815.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm và được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo biên lai số 0002242 ngày 09/9/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp, số còn lại phải nộp tiếp là 20.815.000 đồng.

- Ông Nguyễn Việt H được nhận lại 8.061.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0002786 ngày 06/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- TAND khu vực 4 – Đồng Tháp;
- PTHADS khu vực 4 – Đồng Tháp;
- Phòng GDKTTT TAND tỉnh Đồng Tháp;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Sỹ Danh Đạt